

ANALYSIS OF THE SITUATION OF TRAVEL SERVICES DEVELOPMENT IN THE NORTH CENTRAL AND CENTRAL COAST

Huynh Truong Huy¹
Pham Thi Que Tran²

Can Tho University

E-mail: ¹hthuy@ctu.edu.vn; ²tranb1810234@student.ctu.edu.vn

Received: 31/8/2022

Reviewed: 01/9/2022

Revised: 12/9/2022

Accepted: 20/9/2022

DOI: <https://doi.org/10.58902/tcnckhpt.v1i1.7>

Abstract:

Tourism is assessed as an important economic sector for regions or localities that have advantages in tourism resources. This study focuses on understanding the current situation of tourism development, specifically the travel service sector in the North Central and Central Coast regions based on secondary data for the period 2015-2020. The analysis results show that although some regions have many localities with strengths in tourism development, such as Da Nang, Khanh Hoa and Binh Thuan, their travel service contribution is still modest compared to the rest of the country, accounting for less than 10% in the period 2015-2020. The article analyzes the development of travel services in the North Central and Central Coast regions associated with exploiting the advantages of tourism resources such as sea, islands, geographical location and cultural factors. On that basis, some policy implications are given for the development of tourism and travel services in particular, based on promoting tourism destination linkages in the region and developing tourism products associated with the cultural elements of residents. local people.

Keywords: *Tourism; Travel services; North Central region and Central Coast.*

1. Đặt vấn đề

Dịch vụ du lịch lữ hành được xem là một trong những lĩnh vực dịch vụ kinh tế mũi nhọn cho sự phát triển của ngành du lịch nói riêng và nền kinh tế của Việt Nam nói chung. Hiện nay, kinh tế Việt Nam bị đình trệ do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, dịch vụ du lịch lữ hành của Việt Nam không khỏi tránh những tổn thất lớn. Theo số liệu thống kê từ Tổ chức Du lịch Thế giới (UNWTO) cho thấy số lượng khách du lịch quốc tế toàn cầu trong năm 2020 sụt giảm tới 1,1 tỷ lượt. Tổng thu du lịch toàn cầu mất đi 1,1 nghìn tỷ USD; khoảng 100-120 triệu lao động trong ngành bị mất việc (UNWTO, 2020).

Ngành du lịch của Việt Nam cũng không

đứng ngoài sự ảnh hưởng trên, chính sách đóng cửa các đường bay quốc tế đi và đến Việt Nam để ngăn chặn Covid-19 đã làm giảm 79,5% lượng khách quốc tế so với 2019 chỉ đạt khoảng 3,7 triệu lượt khách, khách nội địa đạt 56 triệu lượt, giảm 34,1%. Tổng thu ngành du lịch đạt 312 nghìn tỷ đồng, giảm 58,7% và có khoảng 40-60% lao động toàn ngành bị mất việc làm hoặc cắt giảm ngày công. Khoảng 95% doanh nghiệp lữ hành quốc tế đã ngừng hoạt động. Nhiều khách sạn phải đóng cửa, công suất sử dụng phòng có thời điểm chỉ đạt từ 10-15% (Tổng cục Du lịch, 2020).

Theo số liệu từ Tổng cục Thống kê cho thấy tỉ trọng giá trị của khu vực thương mại và dịch vụ đạt 41,63% GDP năm 2020, tăng 1,9

điểm % so với năm 2015. Do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, hoạt động thương mại dịch vụ chưa thật sự sôi động. Trong 9 tháng năm 2021, doanh thu từ dịch vụ lữ hành đạt 4,6 nghìn tỷ đồng, giảm 64% so với cùng kỳ năm 2020. Đáng chú ý, một số địa phương có thể mạnh về du lịch ghi nhận sự sụt giảm doanh thu của lĩnh vực này khá mạnh, điển hình như Quảng Ninh giảm 31,5%; Đà Nẵng giảm 42%; Cần Thơ giảm 45,3%; Hà Nội giảm 55,4%; Hải Phòng giảm 55,7%; Thành phố Hồ Chí Minh giảm 56,2%; Thừa Thiên – Huế giảm 63,1%; Bình Dương giảm 67,8%; Quảng Nam giảm 82,4%; Khánh Hòa giảm 89,5% (Tổng cục Thống kê, 2020).

Bắc Trung bộ và Duyên hải miền Trung (BTB&DHMT) là một trong những vùng kinh tế trọng điểm của cả nước. Năm 2020, tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ của vùng này chiếm 7,64% so với cả nước. BTB&DHMT là một bộ phận không thể thiếu của ngành du lịch. Nơi đây là cầu nối giữa các vùng kinh tế phía Nam và kinh tế phía Đông với hướng ra biển Đông có tuyến đường bộ dài 700km, tài nguyên du lịch phong phú, là vùng biển đảo của Việt Nam, với các cảng biển được hình thành. Đây là điều kiện thuận lợi giao lưu kinh tế giữa các khu vực nước ngoài và khu vực nội địa. Với lý do trên việc phân tích thực trạng phát triển lĩnh vực dịch vụ lữ hành tại vùng BTB&DHMT trong giai đoạn 2015-2020 và đề xuất một số hàm ý chính sách phát triển trong tình hình mới của lĩnh vực lữ hành của vùng này là cần thiết.

2. Tổng quan nghiên cứu

Xét về cả lý thuyết và thực tiễn, sự phát triển của ngành dịch vụ du lịch của địa phương nói chung và lĩnh vực lữ hành nói riêng vẫn phụ thuộc quan trọng vào các yếu tố tài nguyên du lịch của địa phương, cụ thể đó là tài nguyên tự nhiên và tài nguyên nhân văn. Chính những yếu tố tài nguyên du lịch góp phần tạo ra hình ảnh điểm đến địa phương và được xem như “nam châm” thu hút du khách trong và ngoài nước đến tham quan, trải nghiệm các điểm đến du lịch tại địa phương.

Theo Beerli và Martin (2004), hình ảnh điểm đến địa phương được thể hiện, nhận dạng và đánh giá bởi du khách thông qua cảm nhận về tài nguyên thiên nhiên (cảnh quan, khí

hậu), cơ sở hạ tầng, dịch vụ vui chơi giải trí, yếu tố văn hóa, lịch sử và con người và chính sách phát triển du lịch địa phương. Trong những nghiên cứu gần đây, Nguyễn Xuân Hiệp (2016), Hồ Bạch Nhật và Nguyễn Phương Khanh (2018) cũng tập trung phân tích sự phát triển du lịch địa phương trên cơ sở khai thác hình ảnh điểm đến du lịch gắn với các yếu tố như: cơ sở hạ tầng điểm đến, cảnh quan môi trường – an toàn, dịch vụ giải trí, và ẩm thực – mua sắm.

Một số nghiên cứu về phát triển du lịch vùng BTB&DHMT đã được khai thác phân tích theo nhiều khía cạnh, góc nhìn đa dạng. Điển hình như nghiên cứu của Nguyễn Phúc Nguyên và Lê Thế Giới (2013) phân tích sự phát triển du lịch của vùng theo tiếp cận chuỗi giá trị, cụ thể là sự liên kết dọc giữa các lĩnh vực: lưu trú, lữ hành, ẩm thực, thương mại. Nghiên cứu gần đây của Bùi Quang Bình (2020) dựa vào các chỉ tiêu thống kê kinh tế và du lịch của vùng Duyên hải miền Trung và nhấn mạnh rằng sự phát triển du lịch của vùng phụ thuộc quan trọng vào sự phát triển của cơ sở hạ tầng, nguồn nhân lực và môi trường kinh doanh. Nhìn chung, sự phát triển ngành du lịch của vùng nói riêng đòi hỏi sự liên kết giữa các địa phương trong và ngoài vùng để tạo ra sản phẩm du lịch đặc thù trên cơ sở khai thác lợi thế về tài nguyên và nhân lực của địa phương. Bên cạnh đó, vấn đề thể chế, chính sách thúc đẩy, hỗ trợ cho sự liên kết, đặc biệt giữa các chủ thể kinh doanh dịch vụ du lịch không thể thiếu (Bùi Thị Quỳnh Thơ, 2021).

3. Phương pháp nghiên cứu

Dữ liệu phân tích sử dụng trong nghiên cứu này được thu thập từ cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thống kê, bao gồm chỉ tiêu doanh thu dịch vụ lữ hành của 14 tỉnh thuộc vùng BTB&DHMT trong giai đoạn 2015 – 2020. Bên cạnh đó, thực trạng phát triển lĩnh vực dịch vụ lữ hành tại địa bàn nghiên cứu được phân tích thông qua phương pháp thống kê mô tả và sử dụng kết quả phân tích từ các nghiên cứu sẵn có, thông tin thứ cấp để minh chứng diễn giải.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Thực trạng phát triển dịch vụ lữ hành vùng Bắc Trung bộ và Duyên hải miền Trung trong giai đoạn 2015-2020

Bảng 1: Doanh thu du lịch lữ hành theo giá hiện hành phân theo địa phương

Đơn vị tính: tỷ đồng

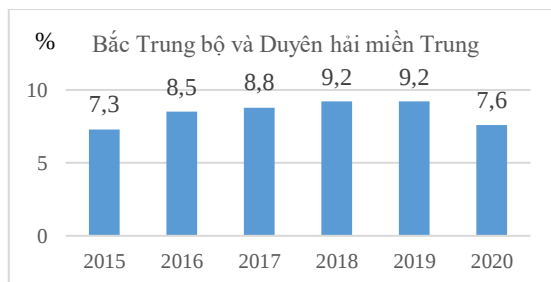
	2015	2016	2017	2018	2019	2020
Tổng cộng	2.228,8	2.764	3.164,3	3.704,5	4.111,5	1.242,2
Thanh Hóa	73,1	88,1	97,2	108,6	119	75,6
Nghệ An	53,1	68	88,7	96,5	109,7	54,7
Hà Tĩnh	16,4	15,9	21,6	23,4	27	12,2
Quảng Bình	179,9	168,6	232,7	284,2	300,3	125,4
Quảng Trị	29,2	29,8	33,5	35,6	37,9	6,7
Thừa Thiên-Huế	134,9	176,7	190,1	205,8	238,8	83,7
Đà Nẵng	1.166,4	1.461,6	1.597,2	1.905,6	2.113,3	563,8
Quảng Nam	289,6	364,9	414	439	476,3	101
Quảng Ngãi	6,1	7,9	8,7	9,3	10,9	4,4
Bình Định	32,4	37,3	45,2	50,9	59,2	35,4
Phú Yên	2,0	3,3	3,7	4,2	4,3	2,1
Khánh Hòa	197,4	290,2	372,8	477,5	544,5	135,8
Ninh Thuận	1,9	2	2,3	2,5	2,9	1,3
Bình Thuận	46,4	49,7	56,6	61,4	67,4	40,1

Nguồn: Tổng cục Thống kê

Thông tin từ Bảng trên cho thấy doanh thu lĩnh vực lữ hành trong giai đoạn 2015-2019 của vùng BTB&DHMT có xu hướng tăng, có sự phát triển vượt bậc. Cụ thể năm 2019 đạt 4.111,5 tỷ đồng, tăng 84,5% so với năm 2015. Nổi bật là sự dẫn đầu về doanh thu lữ hành năm 2019 của các tỉnh, thành phố như: Đà Nẵng (2.113,3 tỷ đồng), Khánh Hòa (544,5 tỷ đồng), Quảng Nam (476,3 tỷ đồng), Quảng Bình (300,3 tỷ đồng), Thừa-Thiên Huế (238,8 tỷ đồng), Thanh Hóa (119 tỷ đồng), Nghệ An (109,7 tỷ đồng), các tỉnh còn lại có sự đóng góp vào doanh thu lữ hành cho vùng BTB&DHMT chưa cao. Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến sự tăng trưởng mạnh mẽ tại các tỉnh trên là do các địa phương có tài nguyên du lịch phong phú, cơ sở hạ tầng du dịch phát triển, khai thác tốt các tài nguyên, có nhiều biện pháp kích cầu thông qua các chương trình thu hút khách du lịch. Điều đáng chú ý là thành phố Đà Nẵng, Khánh Hòa, Quảng Nam luôn xếp vào 3 tỉnh, thành phố có mức đóng góp cao nhất đến doanh thu dịch vụ lữ hành tại vùng BTB&DHMT giai đoạn 2015-2019.

Tuy nhiên, năm 2020, doanh thu lĩnh vực lữ hành tại vùng BTB&DHMT bị giảm mạnh và chỉ đạt 1.242,2 tỷ đồng, giảm gấp 3,3 lần so với năm 2019 (4.111,5 tỷ đồng). Nguyên nhân là do dịch bệnh Covid-19 đã và đang tiếp tục

ảnh hưởng nặng nề đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, cuộc sống của người dân trong vùng. Một số ngành, lĩnh vực sản xuất trong vùng phải tạm ngừng, sản xuất công nghiệp chịu nhiều ảnh hưởng bởi chuỗi cung ứng bị đứt gãy, mức tiêu thụ giảm.

Biểu đồ 1: Tỷ trọng doanh thu lĩnh vực lữ hành của vùng Bắc Trung bộ và Duyên hải miền Trung so với cả nước*Nguồn: Tổng cục Thống kê*

Nhìn chung, tỷ trọng doanh thu lĩnh vực lữ hành của vùng BTB&DHMT chiếm chưa cao so với cả nước chưa đến 10%, để đạt được sự đóng góp đó là sự tham gia của toàn thể địa phương trong công tác quản lý du lịch, các sản phẩm du lịch ngày càng phát triển đa dạng, có nhiều sản phẩm chất lượng cao, tạo cơ sở hình thành một số điểm đến hấp dẫn, các vùng động lực phát triển của dịch vụ du lịch lữ hành.

Nhiều địa phương và doanh nghiệp đã đẩy mạnh thu hút phân khúc thị trường khách du lịch theo một số loại hình du lịch chuyên đề mà vùng có lợi thế như: Du lịch MICE trở thành thương hiệu thu hút khách quốc tế của Đà Nẵng; du lịch biển đảo của Ninh Thuận, Bình Thuận. Các địa phương tăng cường đầu tư, ứng dụng nền tảng công nghệ vào xúc tiến, quảng bá hình ảnh du lịch địa phương và nỗ lực cải thiện môi trường đầu tư, cải cách thủ tục hành chính để thu hút đầu tư vào du lịch, phát triển sản phẩm du lịch đa dạng hướng tới nhiều thị trường mới.

4.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển của lĩnh vực lữ hành

4.2.1. Cơ sở hạ tầng

Về giao thông: Vùng BTB&DHMT nằm ở trung tâm vùng Đông Nam Á: chỉ mất khoảng 2 giờ bay từ Hồng Kông, Thái Lan, Đài Loan, Philippines, Singapore, Malaysia sẽ tới được điểm nghỉ ngơi du lịch Nha Trang, Vân Phong, Huế để tận hưởng cảnh quan và môi

trường lý tưởng của miền Trung. Đồng thời, về đường bộ, đường sắt, đường biển và đường hàng không thì có các trục Đông - Tây gắn kết các cảng của vùng với Tây Nguyên, Lào, Đông bắc Campuchia thông qua các quốc lộ 7, 8, 9, 12, 49, 14B, 19, 24, 25, 26, 27... Vị trí này là lợi thế quan trọng, tạo điều kiện thuận lợi cho vùng mở rộng giao lưu kinh tế với Lào, với các tỉnh Tây Nguyên và cả nước. Yếu tố khoảng cách địa lý được xem như một trong những yếu tố quan trọng thu hút du khách, đặc biệt là du khách quốc tế (Hoàng Hồng Hiệp & Phạm Thái Hà, 2019).

Cơ sở hạ tầng phát triển sẽ là đòn bẩy thúc đẩy đối với ngành du lịch. Đây là yếu tố tiền đề đảm bảo cho du khách tiếp cận dễ dàng với các điểm du lịch, trong các yếu tố hạ tầng, hệ thống giao thông là yếu tố quan trọng nhất cho sự phát triển của du lịch vì nó liên quan trực tiếp đến việc đảm bảo an toàn, tiện nghi cho khách du lịch, cung cấp dịch vụ vận tải với chi phí ngày càng rẻ, tăng tốc độ vận chuyển, tiết kiệm được thời gian đi lại, kéo dài thời gian ở lại nơi du lịch và đi đến cả các nơi xa xôi. Hệ thống mạng lưới giao thông hoàn thiện cho phép phát triển du lịch ở những vùng sâu, vùng xa; cho phép giảm tải cho các điểm du lịch truyền thống, đồng thời khắc phục tính mùa vụ trong du lịch, phân phối lại thu nhập đến với cư dân địa phương. Đây là những cơ sở quan trọng cho phát triển trong du lịch.

4.2.2. Cơ sở lưu trú và dịch vụ ăn uống

Theo số liệu thống kê của Tổng cục Du lịch, vùng BTB&DHMT tính đến năm 2020 có khoảng 546 cơ sở lưu trú, trong đó bao gồm 399 khách sạn, 147 resort, 5 biệt thự du lịch, số còn lại là các loại hình khác như căn hộ du lịch, nhà nghỉ du lịch, tàu thủy lưu trú du lịch... Xét về loại hình khách sạn thì Đà Nẵng là thành phố có số lượng khách sạn cao nhất khu vực (139 khách sạn), loại hình resort thì Bình Thuận là tỉnh dẫn đầu với 81 resort. Tuy nhiên, số lượng như thế vẫn còn hạn chế chưa đủ cung cấp cho du khách đến. Hiện nay, các chủ doanh nghiệp đang đầu tư và đẩy mạnh việc tăng thêm các khách sạn ở khắp khu vực trong các năm tiếp theo vẫn còn đầu tư phát triển mạnh. Ngoài ra, các loại hình lưu trú khác cũng được nâng cao trong thời gian gần đây và là điểm lựa chọn yêu thích của du khách đến vùng này.

4.2.3. Trung tâm mua sắm

Mua sắm đang dần trở thành một phần quan trọng trong chuyến du lịch. Đó là yếu tố quyết định việc lựa chọn điểm đến du lịch - một thành phần quan trọng của trải nghiệm du lịch toàn diện và đôi khi là động lực chính thúc đẩy khách du lịch thời hiện đại đi du lịch. Theo báo cáo của Tổng cục Thống kê năm 2020, tại vùng BTB&DHMT có tổng 2712 cơ sở mua sắm trong đó có 2359 chợ; 297 siêu thị; 56 trung tâm thương mại. Đây là vùng có số lượng cơ sở chợ cao nhất nước chiếm 27,5% cả nước (tương ứng với 8.581 chợ); đứng thứ 2 về số lượng siêu thị, xếp sau Đồng bằng sông Hồng, chiếm 25,5% (cả nước 1.163); đứng thứ 3 về số lượng trung tâm thương mại, xếp sau Đông Nam Bộ và Đồng bằng sông Hồng, chiếm 22,4% cả nước (cả nước có 250 trung tâm).

Dưới góc nhìn của khách du lịch, mua sắm là hoạt động mang lại giá trị trải nghiệm thú vị trong chuyến du lịch trải nghiệm của khách du lịch. Đây là lý do tại sao các nhà tiếp thị điểm đến du lịch địa phương cố gắng khai thác không gian trung tâm mua sắm như một công cụ để quảng bá hình ảnh điểm đến (Nguyễn Thị Ái Diễm & Huỳnh Lý Thuỳ Linh, 2021).

5. Bàn luận:

Những điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức trong phát triển lĩnh vực lữ hành của vùng BTB&DHMT.

5.1 Điểm mạnh

- Vị trí giao thông thuận lợi, nằm trên trục giao thông Bắc Nam cả về đường bộ, đường sắt, đường biển và đường hàng không. Là điều kiện để giao lưu kinh tế giữa các tỉnh, giữa các khu vực trong nước.

- Là nơi tập trung đông người Chăm nhất của cả nước (chiếm gần 80%), đây là vùng đất nổi tiếng về di tích văn hóa Chăm Pa, nơi đây còn tồn tại khá nguyên vẹn hệ thống những công trình kiến trúc cổ Chăm Pa. Cộng đồng người Chăm nơi đây còn duy trì được gần 100 lễ hội truyền thống khác nhau, liên tục diễn ra quanh năm. Thông qua những lễ hội dân gian này, du khách có cơ hội để tìm hiểu về cúng tế, ẩm thực truyền thống, trang phục dân tộc hay những gì độc đáo và đặc sắc nhất trong sinh hoạt văn hóa của người Chăm.

- Cơ sở hạ tầng của vùng có khả năng phát triển toàn diện, từ các trục đường bộ theo

hướng Bắc - Nam, Đông - Tây đến hệ thống đường sắt Bắc - Nam. Vùng cũng có mật độ cảng biển, sân bay nhiều nhất trong cả nước, trong đó có cảng trung chuyển và sân bay quốc tế. Hệ thống bưu chính viễn thông phát triển khá; có nhiều khu kinh tế, khu kinh tế cửa khẩu đã được phê duyệt, một số khu trong số này hứa hẹn nhiều triển vọng thu hút các dự án đầu tư lớn từ nước ngoài.

5.2 Điểm yếu

- Theo báo cáo Thuyết minh nhiệm vụ lập quy hoạch vùng BTB&DHMT năm 2021 của Bộ Kế Hoạch và Đầu Tư cho thấy rằng trình độ đào tạo và kỹ năng của nguồn nhân lực chưa đủ đáp ứng nhu cầu phát triển sắp tới của các ngành kinh tế, đặc biệt khu vực công nghệ cao, khu vực có vốn đầu tư nước ngoài. Nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực của vùng rất lớn.

- Các loại hình cũng như sản phẩm du lịch chưa phong phú đa dạng, thậm chí còn đơn điệu, đang chủ yếu khai thác từ biển, thiếu tính sáng tạo độc đáo và đặc thù của vùng, sản phẩm hiện có đôi khi trùng lặp, kém hấp dẫn. Chất lượng dịch vụ còn thấp, thiếu các điểm du lịch, các khu vui chơi giải trí và khách sạn, khu nghỉ dưỡng chất lượng cao.

- Môi trường biển và vùng ven biển ở nhiều nơi bị ô nhiễm, đặc biệt ở các vùng biển tập trung phát triển công nghiệp, vận tải biển, công nghiệp ven bờ, nuôi hải sản công nghiệp, v.v...

5.3 Cơ hội

- BTB&DHMT là vùng có những tài nguyên sinh thái phong phú: có 9 vườn quốc gia là Cúc Phương, Bền En, Pù Mát, Vũ Quang, Phong Nha-Kẻ Bàng, Bạch Mã, Sông Thanh, Phước Bình, Núi Chúa. Trong đó Vũ Quang được xem là vườn di sản ASEAN; Pù Mát là khu dự trữ sinh quyển thế giới. Đặc biệt 5 di sản văn hoá vật thể và phi vật thể, di sản thiên nhiên thế giới được UNESCO công nhận là Cố đô Huế, Nhã nhạc cung đình Huế, đô thị cổ Hội An, khu đền tháp Mỹ Sơn và hang động Phong Nha - Kẻ Bàng. Tất cả vừa mang đặc trưng rừng và biển với nhiều loài thực và động vật quý hiếm cùng với gần nhiều loài san hô biển, cùng với hàng trăm loài cá lạ chuyên sống trong môi trường san hô là những nguồn hứng thú cho du khách tham gia các loại hình du lịch sinh thái.

- Việt Nam đang đi đúng hướng trong việc kiểm soát tốt các đợt dịch bộc phát và hệ thống ứng phó khẩn cấp về sức khỏe cộng đồng rất mạnh mẽ. Đây là cơ hội cho du lịch lữ hành được mở cửa hoạt động với nhiều biện pháp kích cầu nội địa. Vùng BTB & DHMT với địa điểm du lịch sinh thái mới mẻ sẽ là nơi thu hút khách du lịch trong điều kiện bình thường mới.

- Là trung tâm biển, đảo của Việt Nam, nền kinh tế và du lịch tại vùng phát triển. Vùng đã và sẽ phát triển nhiều loại hình du lịch như: MICE; du lịch biển, đảo; du lịch di tích, văn hóa, lịch sử; du lịch sinh thái... Khi du lịch của vùng đa dạng sẽ thu hút được khách du lịch trong nước và quốc tế. Từ đó, các dịch vụ du lịch lữ hành, dịch vụ cơ sở lưu trú, ăn uống, cơ sở mua sắm, vui chơi giải trí, thể thao cũng phát triển theo.

- Khi lĩnh vực lữ hành phát triển, nhất là du lịch làng nghề truyền thống, người dân có thêm công việc, thêm thu nhập, được trải nghiệm nhiều dịch vụ chất lượng hơn và có nhiều sự lựa chọn hơn, từ đó đời sống người dân của vùng cũng được cải thiện nâng cao. Và sẽ hạn chế được tình trạng di cư của vùng

5.4 Thách thức

Dịch bệnh Covid-19 đã và đang tiếp tục ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Sản xuất công nghiệp chịu nhiều ảnh hưởng bởi chuỗi cung ứng bị đứt gãy, mức tiêu thụ giảm. Ngành dịch vụ, du lịch bị suy giảm do lượng khách đến tham quan và lưu trú giảm mạnh.

- Thiên nhiên khắc nghiệt luôn ảnh hưởng đến đời sống nhân dân, đến phát triển sản xuất, nhất là sản xuất nông nghiệp, ngư nghiệp, việc khắc phục khó khăn về thiên nhiên đòi hỏi đầu tư lớn.

- Nhiều địa phương trong vùng chưa cân bằng được thu chi ngân sách. Việc xây dựng kết cấu hạ tầng nói chung, đặc biệt hạ tầng khu kinh tế đòi hỏi nhiều vốn, do vậy khả năng xây dựng sẽ kéo dài nếu vốn đầu tư bị dàn trải.

6. Kết luận và hàm ý chính sách

Lĩnh vực dịch vụ lữ hành tại vùng BTB&DHMT trong giai đoạn 2015-2020 phát triển tương đối tốt và tăng trưởng đều với nhịp độ khá cao, ngoại trừ năm 2020 do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19. Ngoài ra các dịch vụ lưu trú và ăn uống, dịch vụ mua sắm và giải

trí, y tế, thể thao cũng phát triển. Tuy nhiên, lĩnh vực lữ hành của vùng BTB&DHMT còn khiêm tốn so với bức tranh chung của cả nước, với mức đóng góp chưa đến 10% tổng doanh thu của toàn lĩnh vực lữ hành.

Dựa vào phân tích những điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức của dịch vụ lữ hành tại vùng BTB&DHMT. Chúng tôi đưa ra, một số hàm ý chính sách phát triển lĩnh vực lữ hành trong bối cảnh bình thường mới như sau:

- Xây dựng chương trình du lịch kết hợp nhiều địa điểm: Thế mạnh của vùng là vị trí giao thông thuận lợi, tài nguyên du lịch phong phú, cơ sở hạ tầng phát triển và nguồn nhân lực dồi dào. Việc xây dựng chương trình du lịch kết hợp nhiều địa điểm đa dạng, tạo ra các hệ thống khu, tuyến, điểm du lịch mang tính quốc gia, vùng, khu vực và địa phương nhằm tạo ra sự lan tỏa và cộng hưởng vùng. Từ đó tăng nhiều trải nghiệm của du khách, thúc đẩy tăng chỉ tiêu của khách du lịch.

- Kết hợp du lịch biển, đảo và du lịch nghiên cứu bản sắc văn hóa dân tộc (khảo cổ).

Nghiên cứu văn hóa Chăm và khả năng thu hút khách du lịch đến tỉnh Ninh Thuận của Huỳnh Diệp Trâm Anh và Phạm Xuân Hậu (2018) chỉ ra rằng yếu tố văn hóa Chăm có ảnh hưởng đến khả năng thu hút du khách. Tháp Pôklông Garai, tháp Hòa Lai, tháp Pôrômê (còn gọi là tháp Hậu Sanh), Thánh địa Mỹ Sơn... là nơi mới mẻ dễ dàng thu hút được khách du lịch, là nơi để du khách có thể tìm hiểu về kiến trúc, lịch sử, những câu chuyện, những bí ẩn của văn hóa Chăm.

- Đầu tư vào sản phẩm du lịch trọng tâm: Điểm yếu của du lịch vùng này là chưa có sự đa dạng của sản phẩm du lịch và tận dụng được các cơ hội như: Trung tâm biển, đảo của Việt Nam, địa điểm du lịch mới mẻ, các tuyến đường thuận lợi. Do vậy rất cần tập trung phát triển sản phẩm du lịch gắn với một thương hiệu chung của toàn vùng và gắn với sản phẩm du lịch mang tính đặc thù riêng của từng địa phương.

Tài liệu tham khảo

Bùi Quang Bình. (2020). Phát triển du lịch vùng Duyên hải miền Trung - Thực trạng và định hướng phát triển. *Tạp chí Nghiên cứu kinh tế*, 10(509), 90-97.

Bùi Thị Quỳnh Thơ. (2021). Thực hiện chính sách, pháp luật liên kết vùng trong phát triển du lịch ở các tỉnh Bắc Trung bộ. *Tạp chí Nghiên cứu lập pháp*. 3+4, 1-9.

Beerli, A., & Martin, J. D. (2004). Factors influencing destination image. *Annals of tourism research*, 31(3), 657-681.

Helkkula, A. (2011). Characterising the concept of service experience. *Journal of Service Management*, 22(3), 367-389.

Hồ Bạch Nhật, & Nguyễn Phương Khanh. (2018). Các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn điểm đến TP Châu Đốc, Tỉnh An Giang. *Tạp chí khoa học Trường Đại Học Trà Vinh*, 31, 10-19.

Hoàng Hồng Hiệp, & Phạm Thái Hà. (2019). Các nhân tố ảnh hưởng đến lượng khách du lịch quốc tế đến Việt Nam: một phân tích thực nghiệm. *Tạp chí Khoa học xã hội miền Trung*, 4(60), 3-11.

Huỳnh Diệp Trâm Anh, & Phạm Xuân

Hậu. (2018). Văn hóa Chăm và khả năng thu hút khách du lịch đến tỉnh Ninh Thuận. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh*, 15(11), 131-143.

Nguyễn Phúc Nguyên, & Lê Thế Giới. (2013). Phát triển bền vững du lịch Duyên hải miền Trung theo cách tiếp cận chuỗi giá trị. *Tạp chí Phát triển kinh tế*, 277, 2-11.

Nguyễn Thị Ái Diễm, & Huỳnh Lý Thuỳ Linh. (2021). Phát triển du lịch mua sắm tại thành phố Đà Nẵng. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Duy Tân*, 3(46), 24-33.

Nguyễn Xuân Hiệp. (2016). Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn điểm đến của khách du lịch: Trường hợp điểm đến Tp. Hồ Chí Minh. *Tạp chí Phát triển Kinh tế*, 27(9), 53-72.

Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. (2017). *Luật Du lịch 2017*. Hà Nội.

Tổng cục Du lịch. (2020). *Tổng thu từ khách du lịch giai đoạn 2008 - 2020*. Truy cập ngày 26 tháng 9 năm 2021, từ <https://vietnamtourism.gov.vn/index.php/statistics/receipts>.

Tổng cục Thống kê. (2020). *Thương mại*,

du lịch và chỉ số giá. Truy cập ngày 26 tháng 9 năm 2021, từ <https://www.gso.gov.vn/so-lieu-thong-ke/>.

UNWTO. (2020). *International Tourism Highlights, 2020 Edition*. Truy cập ngày 26 tháng 9 năm 2021 từ <https://www.e-unwto.org/doi/pdf/10.18111/9789284422497>

PHÂN TÍCH THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN LĨNH VỰC DỊCH VỤ LỮ HÀNH VÙNG BẮC TRUNG BỘ VÀ DUYÊN HẢI MIỀN TRUNG

Huỳnh Trường Huy¹
 Phạm Thị Quế Trân²

Trường Đại học Cần Thơ

E-mail: ¹hthuy@ctu.edu.vn, ²tranb1810234@student.ctu.edu.vn

Ngày nhận bài: 31/8/2022

Ngày phản biện: 01/9/2022

Ngày tác giả sửa: 12/9/2022

Ngày duyệt đăng: 20/9/2022

DOI: <https://doi.org/10.58902/tcnckhpt.v1i1.7>

Tóm tắt: Du lịch được đánh giá như một ngành kinh tế quan trọng đối với các vùng hoặc địa phương có lợi thế về tài nguyên du lịch. Nghiên cứu này tập trung tìm hiểu thực trạng phát triển du lịch, cụ thể là lĩnh vực dịch vụ lữ hành tại vùng Bắc Trung bộ và Duyên hải miền Trung dựa vào dữ liệu thứ cấp trong giai đoạn 2015-2020. Kết quả phân tích cho thấy mặc dù vùng có nhiều địa phương có thế mạnh về phát triển du lịch điển hình như Đà Nẵng, Khánh Hòa và Bình Thuận, nhưng lĩnh vực dịch vụ lữ hành của vùng đóng góp còn khiêm tốn so với cả nước, chiếm chưa đến 10% trong giai đoạn 2015-2020. Bài viết phân tích sự phát triển của dịch vụ lữ hành của vùng Bắc Trung bộ và Duyên hải miền Trung gắn liền với việc khai thác những lợi thế về tài nguyên du lịch như biển, đảo, vị trí địa lý và yếu tố văn hóa. Trên cơ sở đó đưa ra một số hàm ý chính sách phát triển du lịch và dịch vụ lữ hành nói riêng dựa trên thúc đẩy liên kết điểm đến du lịch trong vùng và phát triển sản phẩm du lịch gắn với yếu tố văn hóa của cư dân địa phương.

Từ khóa: Du lịch ; Dịch vụ lữ hành; Vùng Bắc Trung bộ và Duyên hải miền Trung.